

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102807	Huỳnh Gia Bảo	19/12/2003		Bệnh học thủy sản	
2	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102836	Lê Tuấn Kiệt	11/09/2002		Bệnh học thủy sản	
3	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102841	Nguyễn Cao Trúc Mai	26/02/2003	N	Bệnh học thủy sản	
4	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102862	Nguyễn Tuyền Sơn	24/09/2003		Bệnh học thủy sản	
5	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102870	Mai Phạm Minh Thư	26/12/2003	N	Bệnh học thủy sản	
6	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102883	Nguyễn Kiều Xuân	11/11/2003	N	Bệnh học thủy sản	
7	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107100	Mai Chí Hợp	03/06/2003		Bệnh học thủy sản	
8	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107722	Trần Hải Nam	14/11/2003		Bệnh học thủy sản	
9	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109594	Phạm Quốc Anh	16/01/2003		Bệnh học thủy sản	
10	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109597	Thạch Thị Duyên	27/06/2003	N	Bệnh học thủy sản	
11	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109598	Trần Thị Mỹ Duyên	09/09/2003	N	Bệnh học thủy sản	
12	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109599	Kim Đạt	09/09/2002		Bệnh học thủy sản	
13	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109600	Thái Thành Đợi	28/10/2003		Bệnh học thủy sản	
14	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109601	Trần Nhật Hào	02/06/2003		Bệnh học thủy sản	
15	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109603	Huỳnh Tú Hương	05/01/2003	N	Bệnh học thủy sản	
16	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109607	Đàm Huỳnh Mộng Kiều	21/12/2003	N	Bệnh học thủy sản	
17	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109608	Nguyễn Thị Yến Lan	19/05/2003	N	Bệnh học thủy sản	
18	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109615	Lê Trung Nghi	07/10/2003		Bệnh học thủy sản	
19	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109616	Nguyễn Trọng Nghi	03/04/2002		Bệnh học thủy sản	
20	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109618	Lê Hồng Ngọc	30/01/2003	N	Bệnh học thủy sản	
21	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109620	Trương Phước Nguyên	07/08/2003		Bệnh học thủy sản	
22	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109629	Huỳnh An Thuận	13/09/2003		Bệnh học thủy sản	
23	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1905603	Nguyễn Cẩm Tú	25/12/2001	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
24	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2003357	Võ Hùng Anh Kiệt	20/12/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
25	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2003481	Quách Thị Tôi	18/08/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
26	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102957	Lý Trần Gia Hân	10/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
27	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103002	Nguyễn Hữu Sâm	24/06/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
28	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109690	Nguyễn Hoàng Khang	28/04/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
29	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109717	Huỳnh Trang Khánh Tuấn	09/12/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
30	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109731	Nguyễn Đăng Khoa	06/07/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
31	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109741	Ngô Huỳnh Như	05/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
32	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1901013	Nguyễn Thị Gấm	14/02/2001	N	Nuôi trồng thủy sản	
33	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100003	Nguyễn Thị Chúc Giang	29/10/2001	N	Nuôi trồng thủy sản	
34	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100820	Nguyễn Thị Nhật Anh	03/03/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
35	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100858	Nguyễn Huỳnh Châu Khoa	19/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100859	Mai Minh Khôi	29/03/2003		Nuôi trồng thủy sản	
37	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100874	Nguyễn Trí Nguyên	18/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
38	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100891	Nguyễn Thanh Phong	13/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
39	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100899	Phạm Ngọc Quý	16/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
40	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100904	Huỳnh Trần Sơn	06/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
41	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100911	Võ Thị Bé Thi	25/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
42	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100912	Dương Hữu Thiện	04/03/2003		Nuôi trồng thủy sản	
43	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100944	Ngô Triệu Vy	01/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
44	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100947	Trần Tố Yên	21/10/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
45	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100974	Nguyễn Nhật Hào	27/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
46	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100979	Nguyễn Phạm Nhật Huy	23/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
47	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100988	Trần Nhật Khanh	21/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
48	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100991	Đặng Nguyễn Minh Khôi	16/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
49	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101020	Huỳnh Triều Phát	19/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
50	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101031	Lê Minh Quý	29/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
51	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101064	Trần Minh Trí	03/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
52	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101073	Nguyễn Tường Vi	19/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
53	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107626	Quách Khánh Dư	10/09/2003		Nuôi trồng thủy sản	
54	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107628	Phạm Quốc Đạt	12/06/2003		Nuôi trồng thủy sản	
55	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107642	Lê Duy Khang	03/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
56	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107646	Nguyễn Thiên Kiều	06/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
57	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107647	Lê Thị Trúc Linh	03/12/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
58	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107663	Lý Thanh Phú	28/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
59	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107666	Lê Nhật Quang	26/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
60	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107667	Đình Trường Quốc	17/09/2003		Nuôi trồng thủy sản	
61	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107675	Danh Quang Thiện	06/06/2003		Nuôi trồng thủy sản	
62	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107681	Trần Hồng Trúc	08/09/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
63	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107686	Võ Trường Vỹ	07/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
64	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107701	Lê An Đức	07/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
65	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107714	Trần Quốc Khang	19/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	
66	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107719	Nguyễn Thị Kim Loan	16/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
67	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107738	Dương Thành Quý	20/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
68	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107744	Huỳnh Thị Thanh Thảo	27/09/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
69	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2008175	Phan Mộng Linh	18/11/2002	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
70	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101084	Diệp Nguyễn Phúc Duyên	27/05/2002	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
71	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101089	Nguyễn Hữu Đức	16/02/2003		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
72	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101092	Phạm Nhật Gia Hân	14/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101099	Nguyễn Bảo Khang	26/07/2002		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
74	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101119	Phạm Minh Tường	30/10/2003		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
75	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107782	Nguyễn Ngọc Ngân	01/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
76	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1906936	Nguyễn Phước Anh Khoa	19/04/2001		Quản lý thủy sản	
77	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103764	Đinh Khả Ái	30/03/2003	N	Quản lý thủy sản	
78	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103780	Trần Dương Kỳ Duyên	10/09/2003	N	Quản lý thủy sản	
79	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103785	Trần Văn Đại	10/06/2003		Quản lý thủy sản	
80	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103797	Trần Tú Hân	15/12/2003	N	Quản lý thủy sản	
81	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103809	Nguyễn Trọng Khang	28/03/2003		Quản lý thủy sản	
82	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103812	Trần Duy Khánh	13/09/2003		Quản lý thủy sản	
83	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103847	Thạch Châu Nhuận Phát	28/06/2002		Quản lý thủy sản	
84	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103860	Nguyễn Hoàng Sang	08/02/2003		Quản lý thủy sản	
85	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103865	Nguyễn Lâm Nhật Thanh	20/09/2003		Quản lý thủy sản	
86	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103881	Nguyễn Ngọc Kim Tiến	25/06/2001	N	Quản lý thủy sản	
87	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103902	Hồ Hữu Tường	24/12/2003		Quản lý thủy sản	
88	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103903	Trương Quốc Vinh	12/12/2003		Quản lý thủy sản	
89	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103906	Phạm Thị Thúy Vy	03/08/2003	N	Quản lý thủy sản	
90	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103907	Phạm Lê Phương Vy	12/04/2003	N	Quản lý thủy sản	
91	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110239	Phan Ngọc Hân	31/07/2003	N	Quản lý thủy sản	
92	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110241	Nguyễn Quang Huy	05/10/2003		Quản lý thủy sản	
93	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110255	Võ Kiều Thanh	25/05/2002	N	Quản lý thủy sản	
94	TS	4564/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110261	Nguyễn Quốc Toàn	08/08/2003		Quản lý thủy sản	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ